THANH KHOẢN CHƯA ĐỒNG THUẬN, CHỈ SỐ KHẢ NĂNG GẶP KHÓ KHĂN TẠI KHÁNG CỰ 1720 ĐIỂM

25/11/2026

VN-Index	**1697.14 (0.49%)**
697 Tr. cổ phiếu	12797.9 Tỷ VND (-20.32%)
HNX-Index	**232.23 (-1.01%)**
39 Tr. cổ phiếu	471.5 Tỷ VND (-32.61%)
UPCOM-Index	**119.17 (0.03%)**
14 Tr. cổ phiếu	251.9 Tỷ VND (-39.29%)
VN30F1M	**1789.30 (0.51%)**
254,142 HD	OI: 32,817 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1697.1 điểm, tăng 8.3 điểm (+0.49%). Thanh khoản giảm mạnh với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. VN30 tăng 4.3 điểm, HNX-Index giảm 2.4 điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh trở lại về cuối phiên với động lực dẫn dắt đến từ nhóm Vin.
- Dòng tiền tích cực tại nhóm Bất động sản (VIC, +1.6%), Công nghệ Thông tin (FPT, +4.1%), Thực phẩm và đồ uống (VNM, +1.8%; MCH, +1.3%), Du lịch và Giải trí (HVN, +3.5%); trong khi Ngân hàng (TCB, -2.1%), Điện, nước & xăng dầu khí đốt (GAS, -1.7%), Bán lẻ (MWG, -1.1%) chịu áp lực điều chỉnh.
- Về tác động, VIC, VHM, FPT, HVN đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại TCB, GAS, STB, MBB tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại bán ròng hơn 400 tỷ đồng, tập trung ở HDB, VPX, SSI, trong khi mua ròng POW, GMD, HVN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** lấy lại sắc xanh và vẫn giữ vững mốc 1680 điểm bất chấp biến động lớn từ chứng khoán toàn cầu. Tuy nhiên, thanh khoản thấp cho thấy lực cầu bắt đáy còn thận trọng. Thêm vào đó, dù độ rộng thị trường cải thiện theo hướng tích cực, phần lớn cổ phiếu mới chỉ thu hẹp đà giảm thay vì phục hồi rõ nét, cho thấy xung lực thị trường chung còn yếu. Trong bối cảnh này, vùng kháng cự 1720 điểm có khả năng hạn chế đà phục hồi của chỉ số. Ở chiều ngược lại, nếu vận động trở lại đánh mất mốc 1680 điểm, đà giảm có thể mở rộng về vùng 1640 - 1650 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp cận ngưỡng hỗ trợ mạnh 230 và tạo mẫu hình nến Hammer. Thêm vào đó, RSI đã lùi xuống mức quá bán sâu, có thể thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực 240 điểm.
- **Chiến lược:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, đồng thời theo dõi thêm diễn biến thị trường trong quá trình tìm lại vùng cân bằng. Hạn chế hoạt động bắt đáy đối với những cổ phiếu chưa xuất hiện tín hiệu tạo đáy rõ ràng. Đối với NĐT có khẩu vị rủi ro cao, có thể cân nhắc các cơ hội giao dịch ngắn hạn tại những nhóm ngành vẫn giữ được hỗ trợ và duy trì sức mạnh dòng tiền như Bất động sản, Tiện ích (Điện) và Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi HVN (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,697.1	0.5%	-2.3%	-4.3%	12,797.9	-20.3%	7.6%	-24.6%	697.2	-15.4%	32.3%	-10.4%
HNX-Index	232.2	-1.0%	-8.9%	-11.6%	471.5	-32.6%	-6.3%	-41.4%	39.5	-29.1%	0.2%	-31.2%
UPCOM-Index	119.2	0.0%	-2.4%	-5.6%	251.9	-39.3%	-18.2%	-43.9%	14.0	-49.3%	-4.6%	-57.6%
VN30	1,791.1	0.2%	-2.9%	-6.1%	7,060.4	-27.4%	6.9%	-23.5%	251.4	-25.0%	13.5%	-18.8%
VNMID	1,811.4	0.2%	-1.6%	-4.0%	4,950.5	-8.6%	15.1%	-21.9%	290.3	-13.6%	17.7%	-20.3%
VNSML	1,171.3	-0.3%	-2.8%	-7.0%	521.3	15.3%	-33.0%	-57.0%	55.4	20.1%	14.1%	-39.9%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	575.2	-0.2%	-	-	4,062.3	-41.1%	-41.9%	-30.9%	200.8	-32.6%	-32.4%	-27.5%
Bất động sản	1,003.9	1.4%	-	-	1,504.8	-18.1%	-27.4%	-39.1%	77.7	-32.4%	-29.2%	-41.7%
Dịch vụ tài chính	247.6	-0.2%	-	-	1,960.7	-13.0%	-9.4%	-10.5%	104.6	-15.4%	-13.7%	-18.9%
Công nghiệp	213.4	1.3%	-	-	549.7	0.7%	-42.4%	-51.6%	22.0	-4.9%	-43.4%	-52.1%
Tài nguyên cơ bản	451.9	-0.3%	-	-	513.1	15.2%	-12.4%	-24.5%	31.6	22.6%	-13.2%	-21.2%
Xây dựng - Vật Liệu	146.9	0.5%	-	-	319.2	-29.8%	-38.0%	-47.1%	21.3	-27.1%	-32.8%	-41.2%
Thực phẩm	469.9	0.5%	-	-	805.3	1.4%	-17.5%	-18.0%	27.9	15.4%	-3.5%	4.9%
Bán Lẻ	1,397.4	-0.6%	-	-	399.3	8.3%	-30.2%	-25.1%	5.7	8.8%	-36.6%	-27.8%
Công nghệ	282.0	3.9%	-	-	921.9	21.9%	6.4%	32.5%	26.5	51.5%	27.4%	68.6%
Hóa chất	149.1	1.2%	-	-	102.9	-32.0%	-44.3%	-57.1%	4.8	-28.6%	-43.3%	-53.7%
Tiện ích	701.4	-0.5%	-	-	451.1	-8.2%	-24.8%	18.3%	28.5	-1.4%	-19.2%	37.8%
Dầu khí	93.8	-0.4%	-	-	466.8	42.0%	-11.19%	2.1%	25.8	65.9%	-1.6%	31.2%
Dược phẩm	353.4	-0.4%	-	-	14.1	-93.7%	-81.3%	-72.8%	3.8	-69.4%	-15.0%	44.7%
Bảo hiểm	92.6	0.2%	-	-	18.1	-10.5%	-47.5%	-67.9%	0.4	-5.8%	-45.2%	-67.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,697.1	0.49%	-4.9%	11.2x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,454	0.08%	15.5%	12.0x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	5,216	1.35%	-39.7%	10.9x	0.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,416	-0.66%	-7.2%	13.1x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	5,353	0.87%	-11.6%	8.1x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,539	0.15%	-10.8%	16.2x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	22,384	-0.12%	-12.7%	11.5x	1.1x
Nikkei 225	Nhật Bản	56,437	-	12.1%	19.9x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,910	-3.70%	0.9%	21.6x	4.9x
Dow Jones	Mỹ	48,147	-1.93%	0.2%	21.0x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,400	0.52%	4.7%	14.4x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,992	0.84%	3.5%	15.6x	2.4x
DXY		103.8	-0.04%	5.5%		
USDVND		25,797	0.016%	-1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

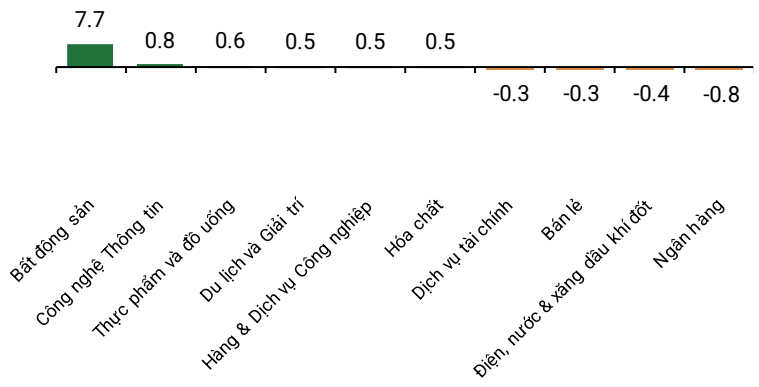
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-0.41%	-21.0%	51.5%	47.4%
Dầu WTI	-0.80%	-19.3%	45.1%	43.5%
Khí gas	-8.4%	18.4%	-15.2%	-31.7%
Than cốc (*)	0.0%	-2.6%	31.3%	18.9%
Thép HRC (*)	-0.5%	-3.0%	-4.2%	-4.8%
PVC (*)	-0.1%	-4.6%	5.9%	7.4%
Phân Urea	-1.9%	-4.8%	12.3%	9.7%
Cao su thiên nhiên	-1.9%	-9.1%	29.8%	36.4%
Bông Cotton	4.0%	-2.1%	22.2%	28.0%
Đường	2.0%	-14.2%	15.7%	17.5%
World Container Index	0.0%	-8.9%	88.7%	125.5%
Baltic Dirty tanker Index	5.6%	-29.1%	285.2%	248.7%
Vàng	2.23%	-9.5%	-16.3%	-11.0%
Bạc	3.50%	-20.9%	-40.6%	-14.8%

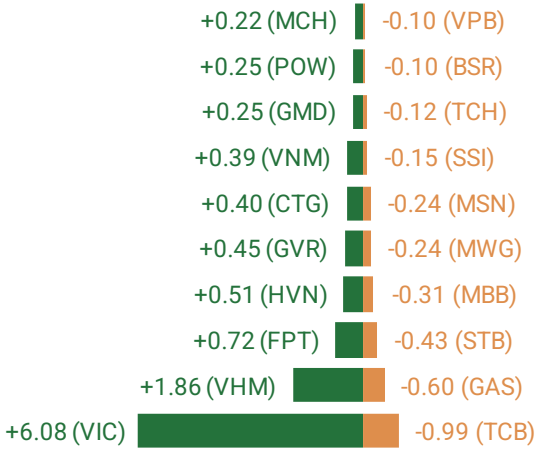
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

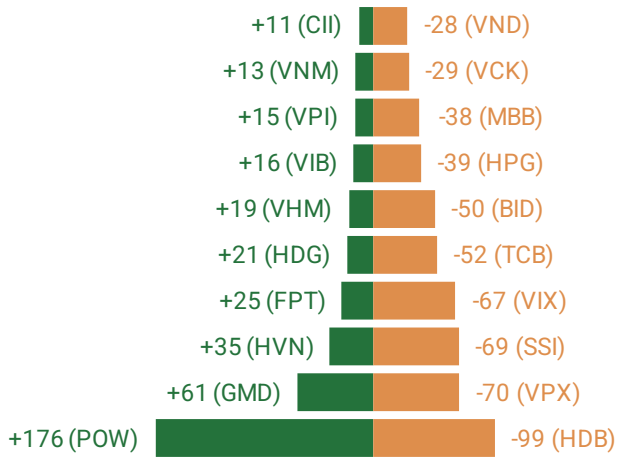
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



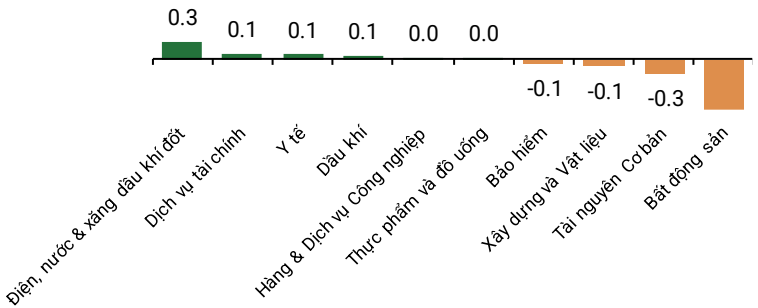
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



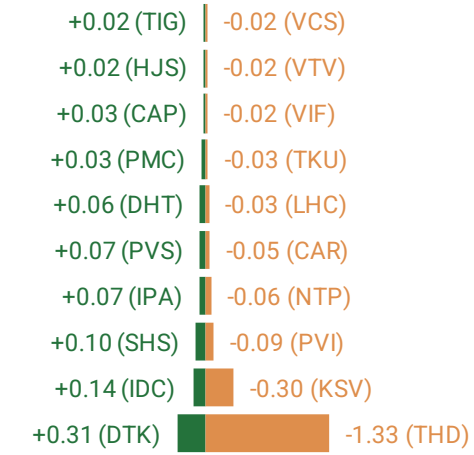
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



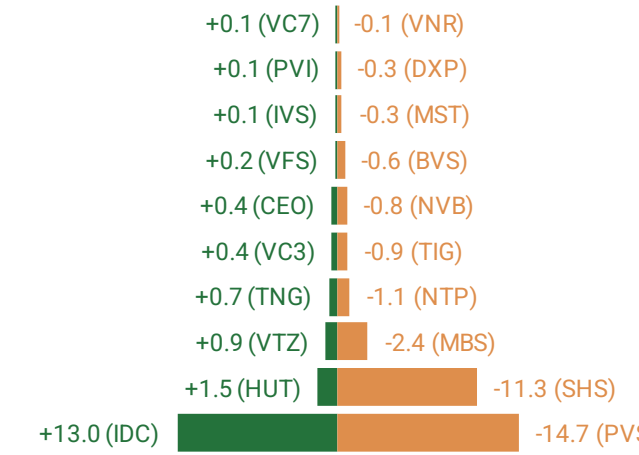
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



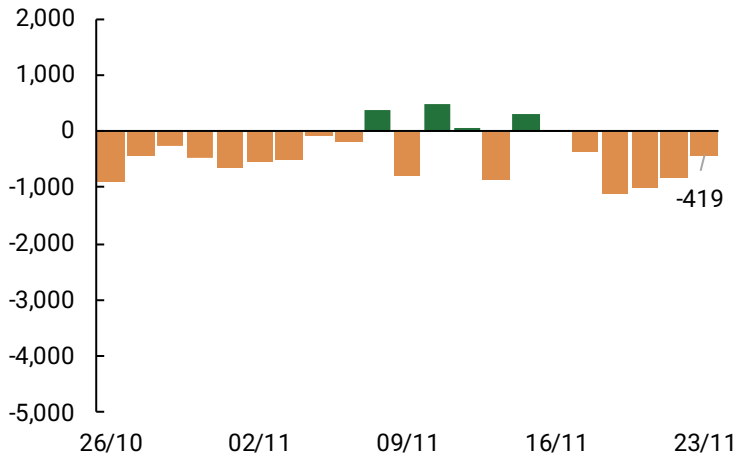
	FPT	HDB	VIC	VIX	SHB
%DoD	4.1%	0.0%	1.6%	-0.4%	0.5%
Giá trị	781	386	326	314	307

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	PVD	VPX	EIB	HDB
%DoD	0.0%	0.6%	-1.1%	1.0%	0.0%
Giá trị	752	322	317	198	176

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



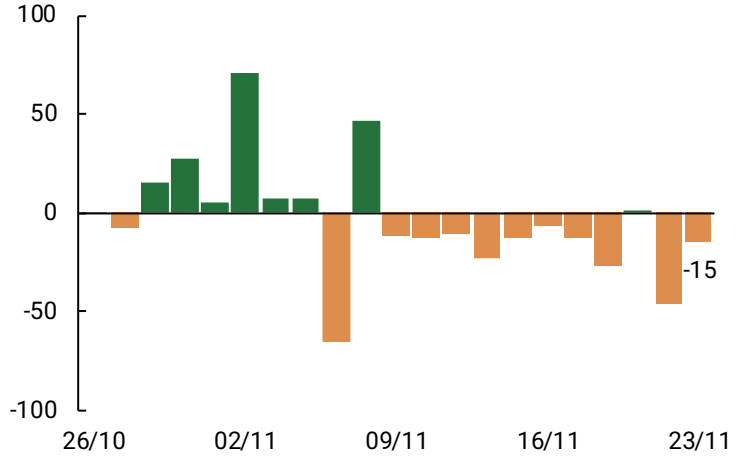
	SHS	CEO	PVS	HUT	VC3
%DoD	1.5%	0.0%	0.7%	0.0%	0.9%
Giá trị	87	45	44	35	28

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TPP	PVS	HUT	LAS	MBS
%DoD	0.0%	0.7%	0.0%	0.9%	0.0%
Giá trị	33	5	3	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh, vol trên dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 l 1680.
- ✓ Kháng cự: 1740 l 1800.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số quay lại kiểm định mốc 1700 điểm phù hợp kỳ vọng. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn ở mức thấp cùng độ rộng thị trường chưa thực sự cải thiện đủ mạnh. Theo đó, VN-Index nhiều khả năng sẽ gặp khó khăn tại kháng cự 1720 điểm, khi xung lực tăng còn yếu. Ở chiều ngược lại, nếu ngưỡng 1680 bị phá vỡ trở lại, đà giảm có thể mở rộng về vùng 1640 – 1650 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1740 l 1780
- ✓ Kháng cự: 1840 l 1900.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số đã lùi về vùng đáy tháng 7 quanh khu vực 1780 – 1800 điểm. Lực cầu bắt đáy đang cho thấy phản ứng tốt, có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Theo đó, kháng cự gần trong chiều hồi phục là khu vực 1830 – 1850 điểm. Ở chiều ngược lại, nếu ngưỡng 1780 bị phá vỡ trở lại, đà giảm có thể mở rộng về vùng 1720 – 1740 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	**HVN**	**WATCH**	**Current price**	**23.75**	**P/E (x)**	18.2
Exchange	HOSE		**Watch zone**	**23.1 - 23.5**	P/B (x)	7.9
Sector	Airlines		Target price	25.6	EPS	1308.5
			Cut loss price	21.8	ROE	46.5%
					Stock Rating	-
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá bứt phá khu vực MA200 ngày thuyết phục.
- Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- Chỉ báo MACD duy trì trên đường tín hiệu, cùng RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
- MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.

➔ Xu hướng giảm yếu dần và giá khả năng thoát khỏi pha điều chỉnh.

➔ Khuyến nghị Theo dõi, cân nhắc khi giá điều chỉnh và kiểm định tốt khu vực 23 - 23.4.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**HVN**	Theo dõi	25/11/2026	23.75	23.1 - 23.5	-	25.6	9.9%	21.8	-6.4%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**NAB**	Mua	12/11/2026	-	13.2	12.8 - 13	**2.3%**	14.2	10.1%	12.1	-6.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1789.3, tăng 9.1 điểm (+0.5%). Thanh khoản tăng so với phiên trước và trên mức bình quân 20 phiên. Giá chịu áp lực điều chỉnh trong phiên sáng nhưng đã cân bằng và phục hồi trở lại vào phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD trở lại vận động trên đường tín hiệu nhưng vẫn nằm dưới miền âm, cùng RSI chưa phục hồi lên được ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng có cải thiện nhưng nằm ở pha hồi kỹ thuật trong xu hướng giảm. Giá khả năng trở lại rung lắc trong vùng 1780 – 1795 điểm. Nếu vận động bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1795, đà phục hồi có thể tiếp diễn. Trái lại, vận động lùi về dưới ngưỡng 1780 sẽ gia tăng áp lực điều chỉnh.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1722.2, tăng 19.7 điểm (+1.2%). Độ lệch basis 1.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 36 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1710 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1730 điểm.

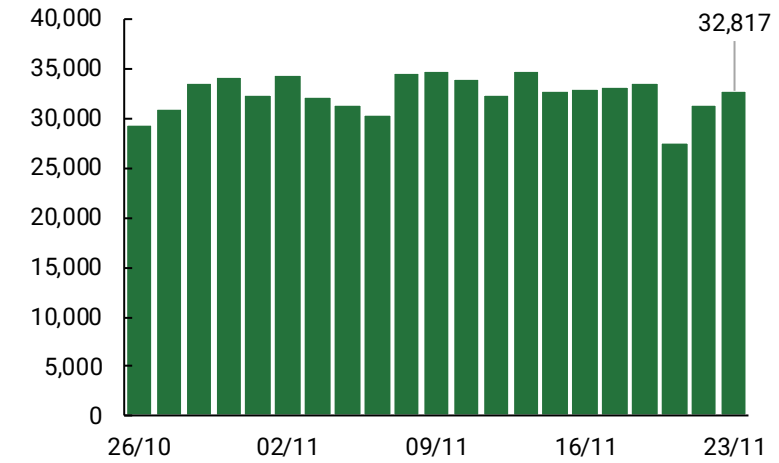
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1778	1763	1785	15 : 7
Long	> 1796	1810	1788	14 : 8

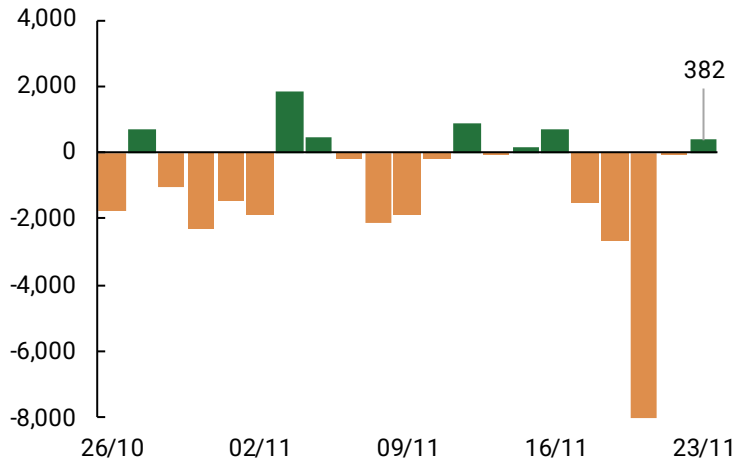
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,785.5	10.6	31	94	1,808.5	-23.0	17/06/2027	206
41I1H3000	1,789.9	12.4	43	345	1,800.8	-10.9	18/03/2027	115
41I1H1000	1,789.4	13.7	596	340	1,796.1	-6.7	21/01/2027	59
41I1GC000	1,789.3	9.1	254,142	32,817	1,793.1	-3.8	17/12/2026	24
41I2GC000	1,722.2	19.7	36	48	1,722.4	-0.2	17/12/2026	24

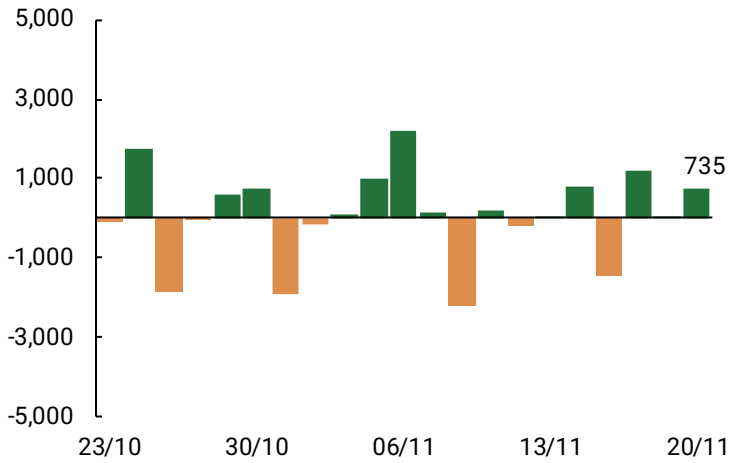
Khối lượng mở (Open interest)



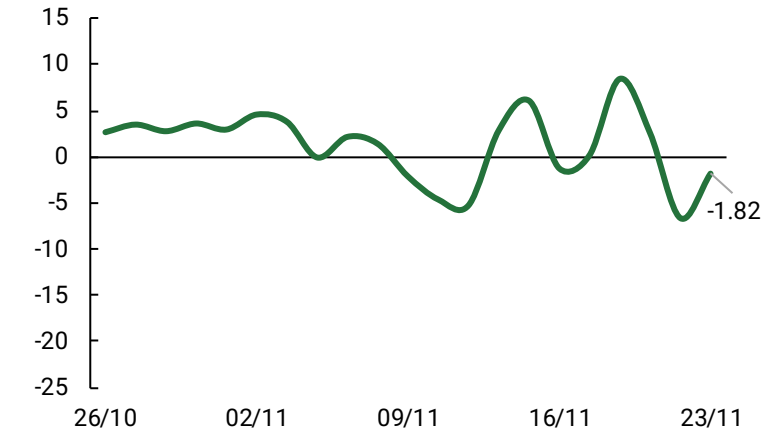
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



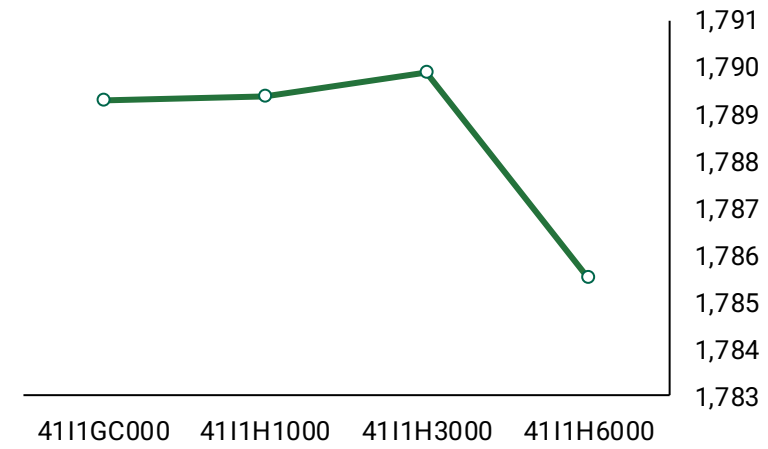
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



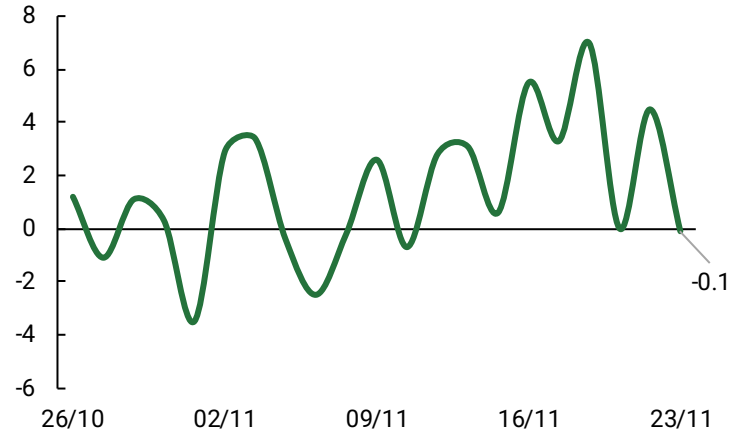
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	23,500	31,150	32.6%	Mua
CTD	73,200	79,600	8.7%	Nắm giữ
CTG	30,350	39,700	30.8%	Mua
DBD	41,600	56,700	36.3%	Mua
DDV	14,532	29,000	99.6%	Mua
DGW	38,750	48,300	24.6%	Mua
DHC	35,250	42,900	21.7%	Mua
DPG	32,000	42,900	34.1%	Mua
FRT	148,000	177,400	19.9%	Tăng tỷ trọng
GMD	51,900	62,600	20.6%	Mua
HAH	46,200	55,800	20.8%	Mua
HPG	20,400	28,700	40.7%	Mua
MBB	18,100	25,200	39.2%	Mua
MCH	132,800	148,500	11.8%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	70,900	108,800	53.5%	Mua
NT2	23,800	24,800	4.2%	Nắm giữ
POW	13,700	15,500	13.1%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,850	26,000	37.9%	Mua
SSI	19,750	31,200	58.0%	Mua
TCB	20,750	26,200	26.3%	Mua
TCH	13,300	14,200	6.8%	Nắm giữ
TLG	52,600	59,700	13.5%	Tăng tỷ trọng
VCB	50,300	72,100	43.3%	Mua
VPB	20,450	29,500	44.3%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Lãi suất trúng thầu trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm lần đầu giảm trong năm 2026: Tuần qua, Kho bạc Nhà nước gọi thầu 5,000 tỷ đồng kỳ hạn 10 năm, lượng đặt thầu gấp khoảng 6 lần nhưng chỉ huy động 1,000 tỷ đồng, lãi suất trúng thầu 4.41%/năm, thấp hơn tuần trước 2 điểm cơ bản. Lũy kế giá trị trúng thầu đạt hơn 387,000 tỷ đồng, khoảng 97% kế hoạch năm.

NHNN tiếp tục rút ròng 10,825 tỷ đồng qua thị trường mở trong tuần 16–20/11: NHNN bơm mới 22,789 tỷ đồng qua kênh OMO với lãi suất 4.5%/năm, trong khi khối lượng đáo hạn đạt 33,614 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành còn khoảng 83,151 tỷ đồng. Ngày 19/11, lãi suất liên ngân hàng qua đêm ở mức 4.68%/năm.

Chứng khoán Mỹ rơi vào vùng điều chỉnh, giới kinh tế cho rằng Fed khó thay đổi lộ trình tăng lãi suất: Các nhà kinh tế tại CIBC, BMO và EY-Parthenon cho rằng Fed nhiều khả năng vẫn tiếp tục tăng lãi suất, do mức tăng tài sản tích lũy trong 4 năm qua đủ lớn để hấp thụ đợt sụt giảm. Fed đã tăng lãi suất 0.25 điểm phần trăm trong tháng 9/2026, lần đầu sau 3 năm, và giữ nguyên trong tháng 10.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BID - BIDV dự kiến phát hành gần 1.4 tỷ cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ gần 18%: HĐQT BIDV phê duyệt phương án phát hành 1,397,250,028 cổ phiếu để chi trả cổ tức, tổng mệnh giá khoảng 13,972.5 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 77,782 tỷ lên khoảng 91,755 tỷ đồng. Đây là một cấu phần trong phương án tăng vốn hơn 26,757 tỷ đồng được ĐHĐCĐ thông qua tháng 4/2026; kế hoạch chào bán tối đa 780 triệu cổ phiếu giai đoạn 2026–2027 vẫn đang triển khai.

PNJ - Điều chỉnh phương án thu đổi sau khi CEO cho biết không thể tiếp tục mua lại bằng tiền theo T+120: Theo bài phỏng vấn đăng trên website PNJ ngày 20/11, Tổng Giám đốc Phan Quốc Công cho biết doanh số chưa đủ bù chi phí vận hành; tồn kho khoảng 17,000 tỷ đồng, gần 7,000 tỷ đồng là kim cương chậm luân chuyển. Từ 21/11, vàng và trang sức không gắn đá được thanh toán trong ngày hoặc ngày hôm sau; riêng kim cương giữ lộ trình cũ. Cổ phiếu PNJ tiếp tục giảm mạnh trong phiên 23/11.

LPB - LPBank bổ nhiệm bà Vũ Nam Hương làm Quyền Tổng Giám đốc: Quyết định có hiệu lực từ 23/11/2026; cùng ngày, ông Vũ Quốc Khánh thôi giữ chức Tổng Giám đốc và được bổ nhiệm làm Cố vấn cấp cao HĐQT. Bà Hương gia nhập LPBank từ tháng 3/2024 trên cương vị Phó Tổng Giám đốc. 9 tháng 2026, LPBank đạt LNTT 10,421 tỷ đồng, hoàn thành 70% kế hoạch năm.

HVN, VJC - Vietnam Airlines và Vietjet lên kế hoạch khai thác sân bay Long Thành từ ngày đầu vận hành 24/12: Theo ACV, Vietnam Airlines đăng ký đường bay Long Thành – Hà Nội 28 chuyến/tuần và 44 chuyến/tuần quốc tế; Vietjet đăng ký tối đa 154 chuyến/tuần trên 5 đường bay nội địa, sử dụng 3 tàu bay A321 trong giai đoạn đầu. Tổng sản lượng khai thác đến hết lịch bay mùa Đông (27/3/2027) dự kiến tối đa 226 chuyến/tuần.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801